

Số: /BC-UBND

Thanh An, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Luật tiếp cận thông tin, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân năm 2024 trên địa bàn xã Thanh An

Thực hiện Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật tiếp cận thông tin; Công văn số 1470/UBND-NC ngày 14/11/2024 của UBND huyện Minh Long về việc báo cáo tình hình thực hiện Luật tiếp cận thông tin, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân năm 2024, UBND xã Thanh An báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Nhằm triển khai thực hiện tốt Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã, ngay sau khi UBND huyện có Kế hoạch triển khai thi hành, UBND xã ban hành Kế hoạch và các văn bản hướng dẫn, nhằm triển khai thi hành Luật có hiệu quả trên địa bàn xã; ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định 13/2018/NĐ-CP. Cập nhật thường xuyên các quy định mới có hiệu lực, ảnh hưởng thiết thực đến đời sống toàn thể Nhân dân lên Cổng thông tin điện tử xã và Trang thông tin điện tử trên bản xã. Trong những năm qua, xã đã triển khai thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật bằng nhiều hình thức khác nhau. Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến tập trung cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã và thôn. Lồng ghép tuyên truyền tại các hội nghị tuyên truyền khác cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ quan. Chỉ đạo tăng cường tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, đăng tải lên Cổng thông tin điện tử xã; lồng ghép trong các cuộc họp thôn, và họp các đoàn thể...,

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

1. Kết quả chung

1.1. Về các thông tin được công khai (loại thông tin được công khai, hình thức, thời điểm công khai...); việc lập, cập nhật và công khai Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (thời điểm lập, mức độ cập nhật).

- Công khai tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của đơn vị, địa phương; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước; thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng; thông tin về thuế, phí, lệ phí và các nội dung khác được quy định tại Điều 17 của Luật Tiếp cận thông tin. Hình thức công khai được thực hiện là đăng tải trên Trang thông tin điện tử; công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết tại trụ sở cơ quan nhà nước, thông qua việc tiếp công dân và một số hình thức khác.

- Những nội dung thuộc Danh mục thông tin phải được công khai theo Điều 17, Luật Tiếp cận thông tin, đều được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử như: Nghị quyết phát triển kinh tế, Nghị quyết thu chi ngân sách, Quy hoạch, kế hoạch, Thu nhập cá nhân, thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành... Để công dân có thể dễ dàng tiếp cận với các loại thông tin theo quy định.

1.2. Về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (số lượng yêu cầu, hình thức yêu cầu, hình thức cung cấp thông tin, thời gian cung cấp thông tin, việc rà soát, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp thông tin,...).

Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu chủ yếu được thực hiện tại trụ sở của cơ quan nhà nước bằng hình thức hỏi đáp, phiếu yêu cầu. Thông thường, những thông tin đơn giản, thuộc thẩm quyền sẽ được cung cấp ngay sau khi có yêu cầu.

1.3. Về việc bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin (như bố trí nơi tiếp nhận và giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê; trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và điều kiện cần thiết khác để người yêu cầu có thể trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu...).

Công chức Văn phòng Thống kê được giao làm đầu mối cung cấp thông tin đã bố trí nơi tiếp nhận, giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở làm việc; đồng thời thiết lập các kênh như: cung cấp các thông tin và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; tiếp cận pháp luật; thủ tục hành chính; dịch vụ công... mọi tổ chức, cá nhân đều có thể truy cập khi cần. Đây là một trong những phương thức hữu hiệu để người dân được chủ động và dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin mà không phải yêu cầu các cơ quan, tổ chức cung cấp.

1.4. Việc thực hiện Quy chế nội bộ cung cấp thông tin, việc bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin; việc lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu; việc vận hành và duy trì chuyên mục về tiếp cận thông tin trên cổng thông tin điện tử/trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin của cơ quan địa phương.

- Công chức Văn phòng Thống kê được giao làm đầu mối trong công tác cung cấp thông tin; giao lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu và thông báo công khai thông tin của công chức làm đầu mối tiếp nhận thông tin.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định. Đồng thời niêm yết công khai tại bộ phận một cửa theo quy định kể từ khi luật có hiệu lực.

- Trang thông tin điện tử xã được duy trì và nâng cấp đảm bảo hoạt động cung cấp thông tin theo quy định và thực hiện việc đăng tải thông tin trên cổng điện tử thường xuyên.

1.5. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin (nêu rõ các hình thức cung cấp thông tin phù hợp với các đối tượng và điều kiện tại các khu vực này; việc xây dựng hệ thống thông tin công cộng; nâng cấp, đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng phục vụ cho hoạt động cung cấp thông tin tại các khu vực này...):

- Nơi tiếp nhận yêu cầu, trả kết quả cung cấp thông tin cho công dân tại nơi làm việc của cơ quan đầu mối cung cấp thông tin đã được trang bị cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, chưa có điều kiện để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin cho người khuyết tật (các thiết bị kỹ thuật phục trợ cho người khuyết tật...).

- UBND xã thông tin qua các cuộc họp thôn và niêm yết thông tin tại các thôn để nhân dân tiện nắm bắt.

1.6. Về chi phí tiếp cận thông tin (việc tuân thủ các quy định pháp luật về chi phí tiếp cận thông tin; ban hành văn bản hướng dẫn (nếu có)...):

UBND xã chưa bố trí kinh phí ngân sách thực hiện.

1.7. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin (số lượng khiếu nại, tố cáo, khởi kiện và kết quả giải quyết (nếu có)) và việc xử lý vi phạm (nếu có).

Trong năm thực hiện Luật tiếp cận thông tin UBND xã Thanh An không nhận được khiếu nại tố cáo nào

1.8. Các biện pháp đã thực hiện để giải quyết khó khăn, vướng mắc đã nêu tại Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin của Quý Cơ quan.

UBND xã đã khắc phục những khó khăn theo báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện như: Xây dựng và sửa đổi lại quy chế nội bộ về cung cấp thông tin, kiện toàn lại đầu mối làm công tác thông tin, trang thiết bị vật chất và cung cấp đầy đủ các thông tin tại trụ sở và trên hệ thống đảm bảo, đúng quy định

2. Kết quả cụ thể :

2.1. Tổng số yêu cầu cung cấp thông tin: 0

2.2. Tổng số thông tin được cung cấp theo yêu cầu: 0 Trong đó nêu cụ thể:

a) Theo lĩnh vực:

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực đất đai: 0

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực y tế: 0

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực giáo dục: 0

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực xây dựng, nhà ở: 0

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh: 0

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực tài chính, ngân sách: 0

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường: 0

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực khoa học và công nghệ: 0

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực tư pháp: 0

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực nội vụ: 0

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực khác: 0

b) Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin được giải quyết theo Luật Tiếp cận thông tin: 0

c) Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin được giải quyết theo pháp luật chuyên ngành: 0

d) Hình thức cung cấp thông tin theo yêu cầu (ghi rõ số lượng)

- Cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: 0

- Cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 0

- Cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: 0

2.3. Số lượng yêu cầu bị từ chối cung cấp thông tin: 0

Lý do từ chối: 0

2.4. Việc bảo đảm thời hạn giải quyết các yêu cầu cung cấp thông tin: 0

2.5. Việc xử lý thông tin cung cấp theo yêu cầu không chính xác: 0

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

1. Đánh giá chung

Việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân được UBND xã và các ban, ngành quan tâm thực hiện; việc đăng tải, cung cấp thông tin được thực hiện thường xuyên, kịp thời, cơ bản đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của các tổ chức và cá nhân. Từ khi triển khai thực hiện đến nay không có hành vi vi phạm pháp luật tiếp cận thông tin, không có các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến cung cấp, công khai thông tin, góp phần tạo điều kiện của người dân tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin, công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan nhà nước. Trong năm triển khai thi hành Luật tại địa phương không nhận được yêu cầu cung cấp thông tin nào của công dân.

2. Thuận lợi

Việc triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP đã được UBND xã quan tâm tổ chức, triển khai kịp thời và có hiệu quả, hệ thống kênh thông tin đã được UBND xã xây dựng kịp thời; chỉ đạo các ban, ngành đơn vị thường xuyên cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của xã.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Phạm vi thông tin được công khai, hình thức công khai thông tin cũng như quy trình, thủ tục tiếp nhận yêu cầu và cung cấp thông tin theo yêu cầu ở các cơ quan chưa được thực hiện thống nhất. Cán bộ được giao làm đầu mối cung cấp thông tin và các ban, ngành đơn vị chưa được nắm bắt được nhiệm vụ về hoạt động cung cấp thông tin.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Tăng cường công tác tập huấn cho đội ngũ công chức quản lý nhà nước và cán bộ đầu mối cung cấp thông tin.

- Quan tâm bố trí kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin cho người dân.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Luật tiếp cận thông tin, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân năm 2024. UBND xã Thanh An gửi Phòng Tư pháp để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng TP huyện;
- CT, các PCT UBND xã;
- Công chức xã;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Xí